

NGHIÊN CỨU CÁC BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐẠI HỌC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ GIẢI PHÁP CHO ĐẠI HỌC VIỆT NAM

Võ Xuân Cẩm Thúy¹,
Kiều Thị Kính^{1,+},
Nguyễn Thu Hà²,
Lê Văn Út³,
Nguyễn Văn Khánh¹

¹Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Đà Nẵng;

²Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam;

³Trường Đại học Văn Lang

+Tác giả liên hệ • Email: ktkinh@ued.udn.vn

Article history

Received: 25/01/2025

Accepted: 03/3/2025

Published: 05/4/2025

Keywords

Sustainable university,
criteria, evaluation

ABSTRACT

In the context of increasingly demanding quality improvement and integration in Vietnamese higher education, the sustainable development model is considered a key factor. This paper offers an overview of university development models and assessment criteria towards sustainable development, and proposes a suitable model for Vietnam's higher education. The research method combines retrospective secondary data with in-depth interviews and group discussions from the boards of directors and management staff of the following universities: Hanoi University of Science and Technology, Ho Chi Minh City University of Economics, Ton Duc Thang University, Van Lang University, Hanoi University of Education, Da Nang University of Education and Vinh University. The study examines views of educational institutions on development models and the implementation of sustainable criteria as well as the challenges encountered. Also, it proposes a sustainable university model that is suitable for the development context in Vietnam. Despite difficulties such as choosing a suitable model and limited resources, the universities recorded some initial positive results in environmental management, research activities and training.

1. Mở đầu

Sự giao thoa giữa các xu hướng giáo dục đại học toàn cầu và 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững phản ánh một cách tiếp cận mang tính chuyển mình đối với giáo dục, nhấn mạnh tính bền vững, tính toàn diện và công dân toàn cầu. Do đó, trường đại học có vai trò quan trọng trong thúc đẩy thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững thông qua ba chức năng: GD-ĐT, nghiên cứu chuyển giao công nghệ và thay đổi chính sách tạo ảnh hưởng trong xã hội (Zalénienė & Pereira, 2021). Giáo dục đại học đóng vai trò là một yếu tố nền tảng trong việc định hình tương lai toàn cầu trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển bền vững. Các ban quản trị nhà trường điều chỉnh sứ mệnh và tầm nhìn theo các mục tiêu phát triển bền vững, nhằm giải quyết các thách thức toàn cầu như bất bình đẳng, biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường, hòa bình và công lý. Về dài hạn, các trường đại học đóng vai trò then chốt trong việc đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững thông qua hoạt động chuyển giao tri thức, đào tạo và nâng cao nhận thức về bền vững trong các lĩnh vực môi trường, KT-XH (Leiva-Brondo et al., 2022; Purcell et al., 2019).

Trong bối cảnh của giáo dục đại học ở Việt Nam, bài báo nghiên cứu các mô hình đại học và bộ tiêu chí đánh giá theo hướng phát triển bền vững trên thế giới, đồng thời đề xuất mô hình trường đại học bền vững phù hợp.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Mối quan hệ giữa các mô hình đại học và bộ tiêu chí đánh giá

Trong bối cảnh giáo dục hiện nay, các mô hình đại học không tồn tại độc lập mà có sự kết hợp và giao thoa, tạo nên một hệ sinh thái toàn diện. Điểm chung của các mô hình là nâng cao chất lượng giáo dục, bảo vệ môi trường, tăng cường phúc lợi cộng đồng, hướng đến sự phát triển bền vững. Trong đó, xu hướng chuyển đổi số và học tập trực tuyến (Safiullin et al., 2019), trải nghiệm học tập cá nhân (Walkington & Bernacki, 2020), học tập suốt đời và phát triển kỹ năng nghề nghiệp (Power & Maclean, 2013), là những yếu tố then chốt định hình nền giáo dục đại học trong thời đại mới (Tesema & Fathoni, 2023). Các mô hình trường đại học có sự khác biệt nổi bật về hình thức vận hành và đánh giá như sau:

“Trường đại học xanh” được định nghĩa bởi các cam kết đối với sự bền vững môi trường thông qua các khía cạnh (Atici et al., 2021): (1) quản lý khuôn viên bền vững thông qua các nỗ lực giảm thiểu rác thải, tiết kiệm năng lượng

và nước và sử dụng các vật liệu sinh thái; (2) tích hợp giáo dục bền vững vào chương trình giảng dạy; (3) thúc đẩy các nghiên cứu và thực hành bền vững trong học thuật; (4) hợp tác với các cộng đồng địa phương trong các dự án bền vững. Bộ chỉ số UI Green Metric đo lường mức độ xanh của cơ sở giáo dục với sáu tiêu chí chính (UI GreenMetric, n.d.): (1) xây dựng và cơ sở hạ tầng: (15%); (2) chính sách năng lượng sạch và ứng phó với biến đổi khí hậu (21%); (3) quản lý chất thải (18%); (4) quản lý và sử dụng nguồn nước (10%); (5) hệ thống giao thông (18%); (6) năng lực giáo dục (18%). Đến năm 2022, 1.050 trường đại học trên toàn cầu đã tham gia xếp hạng, trong đó có 594 cơ sở ở châu Á, 271 ở châu Âu, 29 ở châu Phi, 29 ở Bắc Mỹ và 2 ở châu Đại Dương (UI GreenMetric, 2023).

Thuật ngữ “đại học bền vững” được phổ biến từ tuyên bố Talloires (1990) và nhấn mạnh việc tích hợp các nguyên tắc bền vững vào mọi khía cạnh của giáo dục đại học, bao gồm giảng dạy, nghiên cứu, vận hành cơ sở vật chất và tương tác với cộng đồng (Greco & Ipiña, 2014). Hệ thống theo dõi và đánh giá tính bền vững (STARS), phát triển bởi Hiệp hội vì sự tiến bộ của tính bền vững trong giáo dục đại học (AASHE). STARS được xem là công cụ giúp các trường đại học khu vực châu Á đánh giá hiện trạng và xác định chiến lược để thu hẹp khoảng cách với các trường đại học châu Âu/Mỹ mà không cần đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng và giảm thiểu rủi ro về quản lý và vận hành. Phiên bản STARS 2014 được phân thành năm lĩnh vực (AASHE, 2014): học thuật; sự tham gia; hoạt động; lập kế hoạch, điều hành và đổi mới. STARS có 74 chỉ số trong 18 tiêu chí, bao gồm: giáo dục; nghiên cứu; khí hậu; năng lượng; quản lý tài nguyên và sức khỏe.

Phong trào đại học lành mạnh xuất hiện sau Hiến chương Ottawa (WHO, 1986) và lan rộng từ những năm 1990, thúc đẩy sức khỏe trong giáo dục đại học. Tại châu Á, Khung Thúc đẩy Lành mạnh cho các trường đại học do Trường Đại học Mahidol, Thái Lan xây dựng, tập trung vào việc tạo ra các môi trường hỗ trợ để nâng cao sức khỏe cho sinh viên, cán bộ, giảng viên. Khung xác định các lĩnh vực sức khỏe cụ thể như sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng, vận động thể chất và an toàn với sáu thành phần thiết yếu (Dooris et al., 2010): (1) Tham gia vào các dự án có sự kết nối giữa các bên liên quan và môi trường; (2) Tích hợp/lồng ghép các nguyên tắc sức khỏe vào chính sách trường đại học; (3) Cam kết từ lãnh đạo trong thúc đẩy các sáng kiến về sức khỏe; (4) Khuyến khích sinh viên và nhân viên tham gia tích cực vào việc xác định nhu cầu và lập kế hoạch hành động; (5) Chủ động giải quyết các vấn đề sức khỏe cộng đồng trong khuôn viên trường; (6) Kết nối các thách thức sức khỏe với sứ mệnh cốt lõi của trường. Khung khuyến khích các trường đại học phát triển các chính sách và chương trình giải quyết các vấn đề nghiêm trọng như lạm dụng chất cấm và bạo lực.

“Trường đại học thông minh” bao gồm việc tích hợp công nghệ tiên tiến và các phương pháp đổi mới để nâng cao kết quả giáo dục, hiệu quả hoạt động và sự tham gia của cộng đồng (Heinemann & Uskov, 2018). Đại học thông minh phản ánh một sự chuyển đổi mô hình từ giáo dục truyền thống sang giáo dục SMART, là viết tắt của Self-directed (Tự định hướng), Motivated (Có động lực), Adaptive (Thích ứng), Resource-enriched (Giàu tài nguyên) và Technology embedded (Tích hợp công nghệ) (Heinemann & Uskov, 2018). Theo đó, Smart Campus Index được xây dựng như một khung đánh giá toàn diện, đo lường các khía cạnh về hoạt động, cơ sở hạ tầng và dịch vụ trong khuôn viên, nhằm tối ưu hóa sự kết nối, nâng cao hiệu quả và thúc đẩy đổi mới, hướng đến môi trường học tập thông minh. Bộ tiêu chí có 05 tiêu chí đánh giá chính, tập trung vào các khía cạnh: cơ sở hạ tầng kỹ thuật số; tích hợp công nghệ vào giáo dục; dịch vụ thông minh; khuôn viên bền vững và trung tâm đổi mới (Min-Allah & Alrashed, 2020; Polin et al., 2023).

“Trường đại học đổi mới sáng tạo” được Hall (2020) định nghĩa là quá trình hiện thực hóa ý tưởng mới, không đơn thuần là sự thay đổi mô hình có sẵn. Đổi mới không nhằm theo đuổi xếp hạng mà là sự sáng tạo mang tính chiến lược, hướng đến việc thực hiện sứ mệnh của tổ chức. Thomas và cộng sự (2019) thì nhấn mạnh vai trò đa nhiệm của các trường đại học trong giảng dạy, nghiên cứu và đổi mới, sáng tạo đóng góp vào phát triển KT-XH và văn hóa của địa phương. Theo Fossatti (2021) và Audy (2017), đổi mới không chỉ đơn thuần là tạo ra điều mới mẻ mà còn phá vỡ các khuôn mẫu, nhằm tái tạo và chuyển đổi môi trường xung quanh. QS Stars Innovation là phần đánh giá trong hệ thống QS Stars, giúp đo lường mức độ cam kết của các trường đại học trong đổi mới sáng tạo và chuyển giao tri thức. QS Stars đánh giá các cơ sở giáo dục trên 14 hạng mục tiềm năng, bao quát nhiều khía cạnh chính như: giảng dạy, khả năng tuyển dụng, quốc tế hóa; nghiên cứu và phát triển học thuật; đổi mới; tác động môi trường. Phạm vi đánh giá rộng này cho phép QS Stars cung cấp cái nhìn toàn diện về năng lực và đóng góp của cơ sở giáo dục.

Mỗi mô hình có điểm riêng nhưng có sự hỗ trợ lẫn nhau. Trường đại học bền vững và đại học lành mạnh đều hướng tới nâng cao chất lượng sống và bảo vệ môi trường. Đại học thông minh hỗ trợ đại học xanh và bền vững bằng cách tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và năng lượng thông qua công nghệ. Đại học đổi mới sáng tạo kết hợp với trường đại học thông minh để thúc đẩy nghiên cứu và phát triển các giải pháp sáng tạo. Sự kết hợp này không chỉ bảo vệ môi trường mà còn tăng cường phúc lợi cộng đồng, tạo ra một môi trường giáo dục hiện đại, an toàn, bền vững và thích ứng với sự phát triển của xã hội.

2.2. Thực tiễn triển khai mô hình đại học bền vững tại các trường đại học Việt Nam

Chúng tôi sử dụng phương pháp hồi cứu số liệu và đánh giá tổng quan để tổng hợp và phân tích lý thuyết nhằm xác định hiện trạng phát triển mô hình giáo dục bền vững và các bộ tiêu chí đánh giá phù hợp cho bối cảnh Việt Nam. Các tài liệu bao gồm các báo cáo phát triển đại học, mô hình của đại học và bộ tiêu chí đánh giá, cụ thể Nghị quyết và Luật Giáo dục đại học, các bộ tiêu chí đánh giá chất lượng và các mô hình đại học tiên tiến như Đại học Xanh, Đại học Thông minh,... Những tài liệu này giúp xác định các tiêu chuẩn và chiến lược phát triển giáo dục đại học, đồng thời cung cấp cơ sở pháp lý và định hướng cho việc áp dụng các mô hình mới trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam.

Phương pháp phỏng vấn sâu được thực hiện với 5 chuyên gia, 5 CBQL đến từ các trường đại học tại Việt Nam, bao gồm Trường Đại học Văn Lang, Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Trường Đại học Trà Vinh. Khảo sát này được thực hiện từ tháng 02/2024 đến tháng 11/2024. Tổng cộng có 10 cuộc phỏng vấn sâu và một thảo luận nhóm nhằm làm rõ chiến lược phát triển, các yếu tố ảnh hưởng đến thứ hạng của các trường trong các bảng xếp hạng quốc gia và quốc tế, cũng như đánh giá bộ tiêu chí chất lượng giáo dục đại học. Phương pháp nghiên cứu cũng tập trung làm rõ những thách thức và cơ hội trong quá trình nâng cao chất lượng và cải thiện thứ hạng trường đại học Việt Nam trên các bảng xếp hạng toàn cầu. Các kết quả của phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tập trung được mã hoá và xử lý định tính thông qua phần mềm Nvivo (phiên bản 14).

Trong phạm vi nghiên cứu, kết quả phỏng vấn sâu ghi nhận các quan điểm tương đồng về khái niệm “Trường đại học bền vững” trong bối cảnh phát triển tại Việt Nam. Một số ý kiến cho rằng sự bền vững chỉ được thực hiện thành công đối các trường “phân khúc trên”, có khả năng tự chủ và doanh thu vượt 1.000 tỉ đồng/năm. Do đó, việc hiểu, xác định đúng mô hình và kế hoạch cụ thể để thực hiện mô hình trường đại học bền vững đòi hỏi một lộ trình bài bản. Mặc dù một số trường đã có sự quan tâm đến mô hình này, nhưng đây vẫn chưa phải là ưu tiên hàng đầu. Nhiều trường còn đang trong giai đoạn định hướng và nghiên cứu cách thức triển khai, chưa có một chiến lược rõ ràng và cam kết mạnh mẽ. Nguyên nhân xuất phát từ những hạn chế về nguồn lực, khả năng tự chủ hoặc thiếu kinh nghiệm trong việc triển khai các mô hình bền vững phức tạp. Tuy vậy, sự quan tâm ngày càng tăng đối với đại học bền vững là một tín hiệu tích cực, cho thấy định hướng phát triển của các trường đại học Việt Nam đang ngày càng hướng tới những chuẩn mực bền vững, đáp ứng yêu cầu của nền giáo dục hiện đại và phát triển bền vững toàn cầu.

Kết quả khảo sát cho thấy, lãnh đạo các trường đại học thường ưu tiên tập trung vào phát triển cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, để phát triển bền vững, việc đầu tư cơ sở vật chất cần song hành cùng các chính sách can thiệp chiến lược, bao gồm cả can thiệp trực tiếp và gián tiếp. Đầu tiên, chính sách tự chủ và khuyến khích nghiên cứu vì sự phát triển bền vững đóng vai trò then chốt, giúp các trường có khả năng linh hoạt và chủ động trong quá trình thực hiện các dự án bền vững. Thứ hai, đổi mới và tích hợp các vấn đề phát triển bền vững vào chương trình đào tạo là một giải pháp thiết thực nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết cho sinh viên, từ đó thúc đẩy nhận thức và hành động vì môi trường. Bên cạnh đó, việc hợp tác quốc tế và kết nối với doanh nghiệp để triển khai các dự án nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cũng là một yếu tố quan trọng. Điển hình là mô hình nông nghiệp thông minh và xanh của Đại học Bách khoa Hà Nội đã giúp trường nâng cao vị thế trên bảng xếp hạng Times Higher Education nhờ chỉ số phát triển bền vững tăng đáng kể (AUS4INNOVATION, 2024; Australian Embassy Vietnam, 2024). Đồng thời, việc thành lập các văn phòng hoặc tổ công tác chuyên trách trong lĩnh vực phát triển bền vững, như mô hình của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, giúp các trường xây dựng và thực thi các chiến lược bền vững một cách toàn diện và có hệ thống (UEH Green Campus, 2021). Ngoài ra, nâng cao chất lượng giảng dạy kết hợp với việc hợp tác cùng các địa phương cũng đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng, đồng thời lan tỏa kiến thức và công nghệ về phát triển bền vững. Cuối cùng, các hoạt động quản lý chất thải và tiết kiệm năng lượng cũng cần được chú trọng để đảm bảo mọi hoạt động của trường hướng đến bền vững về mặt môi trường và tiết kiệm tài chính.

Như vậy, sự kết hợp hài hòa giữa phương pháp cứng và mềm cùng với các chính sách can thiệp hiệu quả là hướng đi thiết yếu để các trường đại học Việt Nam từng bước đạt được các tiêu chuẩn bền vững toàn diện, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển bền vững của đất nước và rút ngắn khoảng cách giữa các trường đại học trong nước với thế giới.

Có thể thấy, ban quản trị các trường đại học gặp khó khăn trong việc lựa chọn mô hình phát triển phù hợp với bối cảnh và nhu cầu đặc thù của từng cơ sở. Trong bối cảnh hiện nay, sự đa dạng các mô hình giáo dục đại học tạo ra những lựa chọn phong phú, nhưng việc các trường lựa chọn mô hình lại chủ yếu dựa trên các xu hướng xã hội mà thiếu đi một đánh giá về hiện trạng cơ sở, thể mạnh và cơ hội. Cụ thể, mô hình trường đại học thông minh là lựa chọn thích hợp cho những trường muốn cải cách quản lý và nâng cao trải nghiệm học tập thông qua công nghệ. Các cơ sở giáo dục với mục tiêu bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên có thể lựa chọn mô hình đại học bền vững hoặc đại

học xanh, tập trung vào việc giảm thiểu tác động môi trường và duy trì phát triển lâu dài. Trong khi đó, mô hình đại học lành mạnh phù hợp với những trường đại học có định hướng cải thiện sức khỏe và phúc lợi cho sinh viên và nhân viên, đặc biệt là các trường đào tạo trong lĩnh vực Y - Dược. Ngoài ra, mô hình đại học đổi mới được đề xuất cho các cơ sở giáo dục chú trọng vào nghiên cứu, sáng tạo và thúc đẩy hợp tác với doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Điều này gây khó khăn trong việc xác định một chiến lược rõ ràng, dẫn đến tình trạng chông chéo và không có sự phân bổ nguồn lực hợp lý. Sự lựa chọn mô hình cần phải dựa trên một quá trình đánh giá kỹ lưỡng, từ đó xác định được mô hình phát triển phù hợp, đảm bảo sự tương thích với chiến lược dài hạn và khả năng tài chính của từng trường.

2.3. Khuyến nghị

Nhóm nghiên cứu khuyến nghị mô hình giáo dục phát triển bền vững cho bối cảnh phát triển giáo dục đại học tại Việt Nam. Với mức đầu tư thấp về cơ sở vật chất và có thể triển khai theo lộ trình dài hạn, giúp các trường đại học có thể lên kế hoạch và điều chỉnh phù hợp với điều kiện tại cơ sở.

Các bộ tiêu chí đánh giá đại học thường được phát triển với tham chiếu đến 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc, nhằm hướng dẫn các trường đại học đóng góp tích cực vào các mục tiêu toàn cầu về phát triển KT-XH và bảo vệ môi trường (United Nations, 2015). Để đánh giá bền vững trong bối cảnh này, các bộ tiêu chí cần được điều chỉnh để phản ánh các khía cạnh đặc thù của giáo dục đại học, bao gồm tính bền vững trong quản trị, chất lượng giáo dục, cam kết nghiên cứu vì cộng đồng và quản lý tài nguyên tại trường. Theo đó, một khung đánh giá phát triển bền vững toàn diện cần không chỉ chú trọng đến các tiêu chí về môi trường mà còn xem xét đến khả năng của các trường trong việc nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu và hợp tác quốc tế, đồng thời đóng góp vào phát triển xã hội thông qua việc chuyển giao công nghệ và dịch vụ cộng đồng. Điều này sẽ giúp các trường đại học thể hiện đầy đủ vai trò của mình, không chỉ là những đơn vị giáo dục mà còn là các trung tâm tri thức thúc đẩy phát triển bền vững cho xã hội.

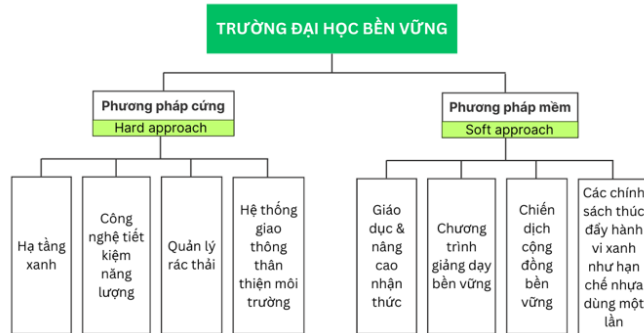
3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, sự đa dạng trong các mô hình phát triển đại học nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của các cơ sở giáo dục đại học. Các mô hình phát triển có thể tạo ra những tác động tích cực, góp phần xây dựng năng lực nội tại của các cơ sở giáo dục đại học và thúc đẩy các mục tiêu phát triển bền vững. Mặc dù ban quản trị đại học đều có sự thống nhất về tầm quan trọng của các mô hình phát triển, các cơ sở giáo dục vẫn gặp khó khăn trong việc lựa chọn mô hình phù hợp với đặc thù phát triển của mình, do thiếu các phân tích chuyên sâu về hiện trạng, thế mạnh, hạn chế và cơ hội phát triển tương ứng với từng mô hình. Ngoài ra, trường đại học gặp khó khăn về nguồn lực và cơ chế tài chính trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển mô hình giáo dục đại học phù hợp. Nhóm nghiên cứu đề xuất một mô hình đại học bền vững phù hợp với bối cảnh phát triển của các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam, với 05 trụ cột chính về: (1) Giáo dục; (2) Nghiên cứu; (3) Vận hành, (4) Quản trị; (5) Cộng đồng. Tuy nhiên, bộ tiêu chí đánh giá hiện tại chưa bao quát toàn diện các nhiệm vụ cần thiết, do đó, vẫn chưa tối ưu trong việc hỗ trợ phát huy sự bền vững từ nội lực của các trường đại học. Do đó, cần có các nghiên cứu tiếp theo để đánh giá tính bền vững của bộ tiêu chí này, đồng thời đưa ra các đề xuất phù hợp với quy định của Luật Giáo dục Việt Nam.

Lời cảm ơn: Bài báo này được nghiên cứu và công bố với sự hỗ trợ của Quỹ NAFOSTED qua đề tài “Áp dụng tư duy hệ thống để xây dựng mô hình trường đại học bền vững tại Việt Nam”, mã số: 503.99-2021.32.

Tài liệu tham khảo

AASHE (2014). *Technical Manual*. The Sustainability Tracking, Assessment & Rating System. <https://stars.aashe.org/resources-support/technical-manual/>



Hình 1. Tiếp cận mô hình trường đại học bền vững
(Nguồn: nhóm tác giả)

- Atici, K. B., Yasayacak, G., Yildiz, Y., & Ulucan, A. (2021). Green University and academic performance: An empirical study on UI GreenMetric and World University Rankings. *Journal of Cleaner Production*, 291, 125289. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2020.125289>
- Audy, J. (2017). Innovation, development, and the role of the University. *Estudos Avançados*, 31, 75-87.
- AUS4INNOVATION (2024). *Carbon farming in Thanh Hoa Proactive Carbon Monitoring with AI and Digital Twins*. <https://research.csiro.au/aus4innovation/wp-content/uploads/sites/294/2024/08/2.Factsheet-Carbon-farming-ENG.pdf>
- Australian Embassy Vietnam (2024). *Australia Supports Sustainable Agriculture Innovations in Vietnam*. <https://vietnam.embassy.gov.au/hnoi/MR0801.html>
- Dooris, M., Cawood, J., Doherty, S., & Powell, S. (2010). *Healthy Universities: Concept, Model and Framework for Applying the Healthy Settings Approach within Higher Education in England*. Healthy Universities. <https://healthyuniversities.ac.uk/healthy-universities/model-and-framework-for-action/>
- Fossatti, P. (2021). Unilasalle: Entrepreneurship in the institutional development plan (PDI). In Monticelli J.M., Da Silva, L.D.Q. and Hidalgo, G. (Eds). *Empreendedorismo e Inovação Na Universidade La Salle, Editora Unilasalle, Canoas, RS*.
- Greco, V., & Ipiña, N. (2014). The Sustainable University - A Model for the Sustainable Organization. *Management of Sustainable Development*, 6(2), 15-24. <https://doi.org/10.1515/msd-2015-0002>
- Hall, R. W. (2020). Creating the innovative university. *Technology and Innovation*, 21(4), 1-14.
- Heinemann, C., & Uskov, V. L. (2018). Smart University: Literature Review and Creative Analysis. In V. L. Uskov, J. P. Bakken, R. J. Howlett, & L. C. Jain (Eds.), *Smart Universities* (Vol. 70, pp. 11-46). Springer International Publishing. https://doi.org/10.1007/978-3-319-59454-5_2
- Leiva-Brondo, M., Lajara-Camilleri, N., Vidal-Meló, A., Atarés, A., & Lull, C. (2022). Spanish University Students' Awareness and Perception of Sustainable Development Goals and Sustainability Literacy. *Sustainability*, 14(8), 4552. <https://doi.org/10.3390/su14084552>
- Min-Allah, N., & Alrashed, S. (2020). Smart campus - A sketch. *Sustainable Cities and Society*, 59, 102231. <https://doi.org/10.1016/j.scs.2020.102231>
- Polin, K., Yigitcanlar, T., Limb, M., & Washington, T. (2023). The Making of Smart Campus: A Review and Conceptual Framework. *Buildings*, 13(4), 891. <https://doi.org/10.3390/buildings13040891>
- Power, C. N., & Maclean, R. (2013). Lifelong Learning: Meaning, Challenges, and Opportunities. In R. Maclean, S. Jagannathan, & J. Sarvi (Eds.), *Skills Development for Inclusive and Sustainable Growth in Developing Asia-Pacific* (Vol. 19, pp. 29-42). Springer Netherlands. https://doi.org/10.1007/978-94-007-5937-4_2
- Purcell, W. M., Henriksen, H., & Spengler, J. D. (2019). Universities as the engine of transformational sustainability toward delivering the sustainable development goals. *International Journal of Sustainability in Higher Education*, 20(8), 1343-1357. <https://doi.org/10.1108/IJSHE-02-2019-0103>
- Safiullin, M. R., Shakirzyanova, D. I., & Shugaepova, A. A. (2019). Global trends in higher education. *Revista Turismo Estudos e Práticas - RTEP/GEPLAT/UERN*, 2. <http://periodicos.uern.br/index.php/turismo>
- Tesema, A. K., & Fathoni, T. (2023). Global Trends in Higher Education: A Comparative Analysis of Enrollment and Quality Assurance Mechanisms. *EDUJAVARE: International Journal of Educational Research*, 1(1), 29-37.
- Thomas, E., Faccin, K., & Asheim, B. T. (2021). Universities as orchestrators of the development of regional innovation ecosystems in emerging economies. *Growth and Change*, 52(2), 770-789.
- UEH Green Campus (2021). *UEH Green Office*. <https://gogreen.ueh.edu.vn/green-office>
- UI GreenMetric (2023). *Overall Rankings 2023-UI GreenMetric*. <https://greenmetric.ui.ac.id/rankings/overall-rankings-2023>
- UI GreenMetric (n.d.). *Criteria & Indicators-UI GreenMetric*. <https://greenmetric.ui.ac.id/about/criteria-indicator>
- United Nations (2015). *Transforming our world: The 2030 Agenda for Sustainable Development*. Department of Economic and Social Affairs. <https://sdgs.un.org/2030agenda>
- Walkington, C., & Bernacki, M. L. (2020). Appraising research on personalized learning: Definitions, theoretical alignment, advancements, and future directions. *Journal of Research on Technology in Education*, 52(3), 235-252. <https://doi.org/10.1080/15391523.2020.1747757>
- WHO (1986). *Ottawa Charter for health promotion*. National Collaborating Centre for Determinants of Health. <https://nccd.ca/resources/entry/ottawa-charter-for-health-promotion>
- Žalėnienė, I., & Pereira, P. (2021). Higher Education For Sustainability: A Global Perspective. *Geography and Sustainability*, 2(2), 99-106. <https://doi.org/10.1016/j.geosus.2021.05.001>